

Miệt mài với sự nghiệp trồng người

Có một ai đó đã từng nói: “Giáo dục... là đốt lên ngọn lửa”. Chân lý ấy đã được các thế hệ học trò chúng tôi chứng nghiệm ở người thầy nhiệt huyết, cương trực, giàu tính nhân văn: Phó Giáo sư, Tiến sĩ, Nhà giáo Ưu tú Phạm Xuân Hằng.

■ ĐINH THỊ THUYỀN HIÊN



PGS.TS. NGUT Phạm Xuân Hằng sinh năm 1950 tại làng Răng, nay thuộc xã Thượng Hiền, Kiến Xương, Thái Bình. Mồ côi cha từ năm 10 tuổi, 6 năm sau, cùng với em gái, ông theo mẹ lên khai hoang ở Lào Cai. Có lẽ, cái “nắng rừng, gió núi” ấy đã hun đúc nên con người ông – luôn đứng mũi chịu sào, khai phá những mảnh đất khó và mới trong nghiên cứu và đào tạo.

Có lẽ từ những trải nghiệm thoát nghèo, vượt khó của gia đình và cá nhân, ông thông hiểu vai trò của giáo dục. Vì vậy, sau khi tốt nghiệp Đại học Lưu trữ - Lịch sử Quốc gia Mátxcova (Liên Xô), ông đã về làm giảng viên tại Khoa Lịch sử, Đại học Tổng hợp Hà Nội.

Chúng tôi nhớ lắm những giờ thầy lên lớp – hùng biện và phản biện như là cốt yếu trong các giờ lên lớp đã giúp chúng tôi hiểu vai trò của Sử liệu học trong nghiên cứu và viết Sử. Sự lan tỏa một chuyên ngành mới ở Việt Nam đã thôi thúc ông trở lại Đại học Lưu trữ - Lịch sử Quốc gia, Mátxcova làm nghiên cứu sinh, cốt yếu là để nâng cao tri thức nhằm xây dựng và phát triển chuyên ngành mới – chuyên ngành Lịch sử sử học và Sử liệu học trong chương trình đào tạo của Khoa Lịch sử, Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội – nay là Trường Đại học khoa học xã hội và nhân văn, ĐHQGHN. Đúng như F. Engels đã nói muốn hiểu sự vật phải tìm hiểu lịch sử của nó, Chuyên ngành Lịch sử sử học và Sử liệu học đã nhanh chóng phát triển, thu hút được người học ở các bậc thạc sĩ và tiến sĩ.

PGS.TS. NGUT Phạm Xuân Hằng là một chuyên gia về Lý thuyết Sử liệu học ở Việt Nam. Ông đã công bố nhiều công trình khoa học có giá trị như Vận dụng phương pháp sử liệu học trong đánh giá giá trị tài liệu chữ viết (1982), Một vài đặc điểm của lý luận sử liệu học Xô viết trong quá



PGS.TS. NGUT Phạm Xuân Hằng (thứ hai từ trái sang) chụp ảnh lưu niệm với Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại lễ kỷ niệm 60 năm truyền thống Đại học Văn khoa năm 2005 - Ảnh: Bùi Tuấn

trình hình thành của nó (1983); Vấn đề nguồn sử liệu trong lịch sử sử học Xô viết hiện đại (1988); Khái niệm và bản chất nguồn sử liệu trong sử học Xô viết hiện đại (1990); Sử học - một khoa học, một thực trạng (1991); Các nguồn sử liệu chữ viết lịch sử Việt Nam (1994); Vấn đề xử lý sử liệu học đối với tài liệu chữ viết (1996), Bản chất sử liệu (2011)...

Trên nền tảng phương pháp luận Lịch sử sử học và sử liệu học, PGS.TS. NGUT,



Phạm Xuân Hằng cũng công bố những chuyên khảo có giá trị như Hoạt động ngoại giao của Vương triều Lý (1009-1225) (2009), Suy nghĩ về đấu tranh ngoại giao trong kháng chiến chống Minh xâm lược (2010), Nền ngoại giao Việt Nam thời đại Hồ Chí Minh (2010), Hoạt động ngoại giao trên đất Thăng Long-Hà Nội (2010), v.v..

Người ta nói rằng, những người có mạng “cây tùng, cây bách” lại trường thành giữa núi rừng thường có phẩm chất của thủ lĩnh. Chúng tôi không biết về tử vi nhưng hình như điều đó gắn liền với PGS.TS. NGUT Phạm Xuân Hằng. Ông từng được đề cử và điều động để đảm trách nhiều vị trí quản lý quan trọng: Ủy viên Ban thường vụ Đoàn trường cấp 3 Thị xã Lào Cai (1968-1970); Ủy viên Ban thường vụ Thành đoàn lưu học sinh Việt Nam thành phố Matxcova (1973-1974); Phó Bí thư Chi bộ trưởng của Đại học Lưu trữ-Lịch sử Quốc gia Matxcova (1986-1987), Phó Chủ nhiệm khoa Lịch sử (1990-1995), Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG HN (1995-2001), Bí thư Đảng

ủy (1999-2001), Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG HN (2001-tháng 1/2006). Năm 2006, ông được điều ra công tác tại các cơ quan của Thành phố Hà Nội, Trung ương và lần lượt giữ các chức vụ: Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng Ban Tuyên giáo Thành ủy, Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc Thành phố Hà Nội, Phó chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Trên cương vị Phó Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ Quốc Việt Nam – cơ quan có chức năng phản biện đường lối, chính sách phát triển - với tính cương trực và bản lĩnh của nhà khoa học, ông không những có nhiều tư vấn, phản biện đường lối, chính sách phát triển của đất nước và Thành phố Hà Nội mà còn công bố các công trình nhằm tiếp cận tư duy và phương thức phản biện xã hội ở Việt Nam: Suy nghĩ về vấn đề tự phê và phê bình trong tác phẩm “Sửa đổi lối làm việc” của Chủ tịch Hồ Chí Minh” (2008), Phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam – Một phương thức thực hành dân chủ tạo sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc” (2010); Soạn giả

Quy chế phối hợp tổ chức phản biện xã hội ở thành phố Hà Nội (2010), Thực hành dân chủ trong Đảng là điều kiện xây dựng Đảng vững mạnh (2011), Các tổ chức chính trị - xã hội tham gia quá trình hoạch định chính sách (2011), Quy chế chất vấn trong Đảng - Những vấn đề đặt ra (2012). .. Một cách gián tiếp, những công trình này góp phần nâng cao chất lượng phản biện xã hội ở Việt Nam.

Năm 2010, ở cái tuổi lục tuần được nghỉ ngơi nhưng theo tiếng gọi của lương tâm và yêu cầu của Nhà trường, bằng trải nghiệm thực tiễn ở nhiều cương vị quản lý, người thầy của chúng tôi không ngại khó khăn, tiếp tục góp sức phát triển một ngành học mới – Khoa học Quản lý - với các hướng đi mang đậm sắc màu của thực tiễn như Kỹ năng lãnh đạo, Đại cương về phản biện xã hội...

Ông không rao giảng cho chúng tôi, nhưng thực tiễn sự nghiệp của ông đã, đang và sẽ nhắc chúng tôi rằng “Học-Hỏi-Hiểu-Hành” (Hồ Chí Minh) là một bài học quý, là kim chỉ nam cho việc khai mở và chiếm lĩnh tri thức mới.

Thương lắm khi thấy mái tóc thầy đã bạc “bụi phấn” nhưng vẫn miệt mài vì sự nghiệp trồng người. Nhưng mong lắm nếu thầy luôn khỏe mạnh để tiếp tục cùng chúng em đốt lên nhiều ngọn lửa nữa góp phần vào sự phát triển của khoa học và giáo dục nước nhà, cho sự hưng thịnh của Việt Nam.